

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Cảnh; bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên
tòa:** bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Phượng A, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp TP, xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Nhựt Tr, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp BT, xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Chị A có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Huỳnh Thị Phượng A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Nhựt Tr có tổ chức đám cưới với nhau vào năm 2017, hôn nhân do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/3/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, không chăm lo cho gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Tr vẫn không sửa đổi, chị và anh Tr đã ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Hiện tại chị không còn

tình cảm với anh Tr và không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: chị và anh Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh A N, sinh ngày 20/11/2017, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: chị và anh Tr có tài sản chung là 01 chiếc xe hiệu Exciter, biển số 71B3-774.20, có trị giá khoảng 53.000.000đồng, xe và giấy xe do anh Tr quản lý. Chị yêu cầu được nhận một phần giá trị chiếc xe là 15.000.000đồng và đồng A giao xe cho anh Tr. Tuy nhiên vào ngày 17/8/2020, chị A đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung là chiếc xe nêu trên đối với anh Tr, chị và anh Tr sẽ tự thỏa thuận không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị trình bày không có.

Do chị A mới xin được việc làm nên việc xin nghỉ để tham gia phiên tòa rất khó khăn, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị A. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án: thực hiện đúng và tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: chị A thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn anh Tr chưa tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị A có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Phụng A về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Nhật Tr, chị A được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: chị Huỳnh Thị Phụng A được trực tiếp, tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh A N, sinh ngày 20/11/2017 đến khi thành niên. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Nhật Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong Tr hợp có yêu cầu của một, cả hai hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung là một phần giá trị chiếc xe Exciter, biển số 71B3-774.20 mà chị A yêu cầu được nhận giá trị 15.000.000đồng. Chị A không tranh chấp tài sản chung trong vụ án này.

Về nợ chung: chị A khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Phụng A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Huỳnh Thị Phụng A khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Nhựt Tr. Anh Tr hiện đang cư trú tại ấp Bình Thuận, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Chị A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị A và anh Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: xét thấy chị Huỳnh Thị Phụng A và anh Nguyễn Văn Nhựt Tr có tổ chức đám cưới vào năm 2017 và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 21/3/2019. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận, bảo vệ. Chị A cho rằng sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr thường xuyên uống rượu về đánh đập, chửi bới chị, không chăm lo cho gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Tr vẫn không sửa đổi, chị và anh Tr đã ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 30/7/2020, ông Nguyễn Văn H là cha ruột của anh Tr sống cùng nhà với anh Tr và chị A trình bày trong quá trình chung sống giữa chị A và anh Tr thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, ông là người can ngăn. Sau đó, chị A bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống được vài ngày rồi quay lại nhà ông, không lâu sau chị A và anh Tr lại cãi nhau nhưng lần này chị A bỏ đi luôn không quay về nữa. Chị A và anh Tr hiện đã ly thân, mạnh ai nấy sống không quan tâm lẫn nhau. Như vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị A và anh Tr là có thật, cả hai không tìm cách tháo

gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã phân tích, động viên nhưng chị A khẳng định chị không còn tình cảm với anh Tr nên xin được ly hôn. Xét thấy, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...”. Theo quy định trên thì giữa chị A và anh Tr đã xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đối với anh Tr, từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho anh Tr nhưng anh vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được A kiến của anh. Qua đó cũng thể hiện việc anh Tr không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình, có thái độ bỏ mặc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[2.2] Về con chung: chị Huỳnh Thị Phụng A và anh Nguyễn Văn Nhựt Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh A N, sinh ngày 20/11/2017. Chị A yêu cầu sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi cháu N, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con và anh Tr cũng không có bất cứ A kiến phản đối hay yêu cầu gì về việc nuôi con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ Tr hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Hiện cháu N dưới 36 tháng tuổi đang sống chung với chị A và có cuộc sống, sinh hoạt ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển của cháu N về mặt thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận để chị A là người trực tiếp nuôi con. Mặc dù tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng do chị A không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con, thấy rằng đây là A kiến hoàn toàn tự nguyện của chị nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: theo đơn khởi kiện chị Huỳnh Thị Phụng A trình bày giữa chị và anh Nguyễn Văn Nhựt Tr có tài sản chung là 01 chiếc xe hiệu Exciter, biển số 71B3-774.20, trị giá khoảng 53.000.000đồng, xe và giấy xe do anh Tr quản lý. Chị yêu cầu được nhận một phần giá trị của chiếc xe là 15.000.000đồng và đồng A giao xe cho anh Tr. Tuy nhiên vào ngày 17/8/2020, chị A đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung này để chị và anh Tr sẽ tự thỏa thuận. Chị không tranh chấp tài sản chung trong vụ án này. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị A.

[2.4] Về nợ chung: chị Huỳnh Thị Phụng A trình bày không có nên Hội

đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Giồng Trôm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Phụng A phải chịu theo quy định của pháp luật. Chị A được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 217; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Phụng A đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Nhựt Tr, cụ thể:

1.1. Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Phụng A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nhựt Tr.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh A N, sinh ngày 20/11/2017 cho chị Huỳnh Thị Phụng A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Nhựt Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong Tr hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Huỳnh Thị Phụng A về việc chia tài sản khi ly hôn là 01 chiếc xe hiệu Exciter, biển số 71B3-774.20, trị giá khoảng 53.000.000 (năm mươi ba triệu) đồng. Chị A không tranh chấp tài sản chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Về nợ chung: chị Huỳnh Thị Phụng A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Phụng A phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000482 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị Phụng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000483 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã TT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Yến Nhi